

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Văn bản số /STC-NSNN ngày tháng 04 năm 2025 của Sở Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	60.080.000	19.209.538	32%	121%
I	Thu nội địa	40.080.000	14.393.378	36%	126%
1	Thu từ khu vực DNNN	3.800.000	1.132.860	30%	115%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	13.100.000	5.778.731	44%	129%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	6.370.000	2.301.268	36%	127%
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.680.000	2.565.279	38%	118%
5	Thuế bảo vệ môi trường	850.000	88.849	10%	86%
6	Lệ phí trước bạ	960.000	246.481	26%	104%
7	Thu phí, lệ phí	530.000	168.221	32%	88%
8	Các khoản thu về nhà, đất	4.229.000	995.907	24%	148%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	170.000	60.628	36%	99%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	3.450.000	794.091	23%	150%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	600.000	141.188	24%	169%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	9.000	-	0%	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	90.000	10.517	12%	55%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	580.000	152.108	26%	87%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	2.050.000	625.839	31%	174%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản kl	1.000	25	2%	50%
13	Thu khác ngân sách	840.000	327.293	39%	147%
II	Thu từ dầu thô	-	-		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	20.000.000	4.816.160	24%	110%
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	23.846.500	8.254.875	35%	127%
1	Từ các khoản thu phân chia	14.806.500	5.833.717	39%	122%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	9.040.000	2.421.158	27%	141%